

Họ, tên thí sinh:

Mã đề thi 320

Số báo danh:

Câu 41: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết sân bay Cam Ranh thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Khánh Hòa. B. Ninh Thuận. C. Quảng Nam. D. Bình Định.

Câu 42: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết đường số 9 chạy qua tỉnh nào sau đây?

- A. Quảng Bình. B. Nghệ An. C. Quảng Trị. D. Thanh Hóa.

Câu 43: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết đỉnh núi nào sau đây cao hơn cả?

- A. Tây Côn Lĩnh. B. Kiều Liêu Ti. C. Phia Ya. D. Phia Uất.

Câu 44: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết than đá có ở nơi nào sau đây?

- A. Cổ Định. B. Tiền Hải. C. Cẩm Phả. D. Quỳnh Châu.

Câu 45: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 30, cho biết nhà máy thủy điện A Vương thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Bình Định. B. Quảng Nam. C. Quảng Ngãi. D. Thừa Thiên Huế.

Câu 46: Phát biểu nào sau đây **không** đúng với Đông Nam Á lục địa?

- A. Nhiều quần đảo, đảo và núi lửa. B. Có các đồng bằng phù sa.
C. Có một số sông lớn nhiều nước. D. Địa hình bị chia cắt mạnh.

Câu 47: Địa hình nào sau đây tập trung chủ yếu ở miền Đông Trung Quốc?

- A. Sơn nguyên. B. Đồng bằng. C. Núi cao. D. Hoang mạc.

Câu 48: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết nơi nào sau đây có khu dự trữ sinh quyển thế giới?

- A. Bái Tử Long. B. Ba Vì. C. Tam Đảo. D. Cù Lao Chàm.

Câu 49: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết Khu kinh tế ven biển Nhơn Hội thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Quảng Nam. B. Phú Yên. C. Khánh Hòa. D. Bình Định.

Câu 50: Phát biểu nào sau đây **không** đúng về đặc điểm dân số nước ta hiện nay?

- A. Gia tăng tự nhiên rất cao. B. Có quy mô dân số lớn.
C. Có nhiều dân tộc ít người. D. Dân tộc Kinh là đông nhất.

Câu 51: Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc nên có

- A. khoáng sản phong phú. B. địa hình đa dạng.
C. sông ngòi dày đặc. D. tổng bức xạ lớn.

Câu 52: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp Lào?

- A. Kon Tum. B. Gia Lai. C. Đắk Nông. D. Đắk Lắk.

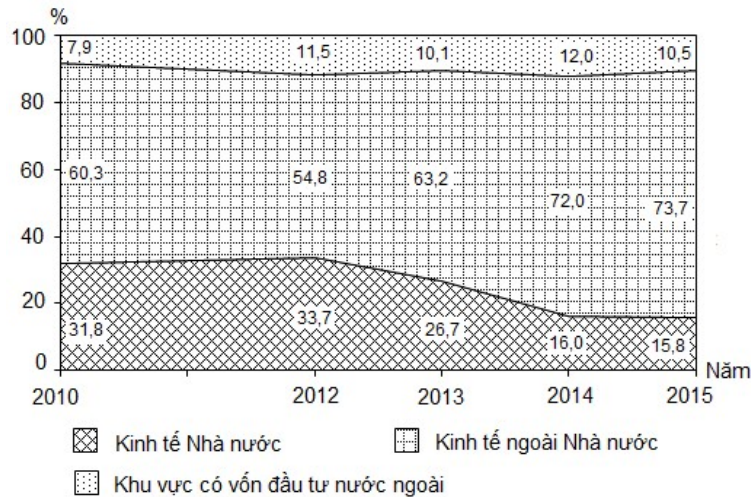
Câu 53: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, cho biết phát biểu nào sau đây đúng khi so sánh sản lượng thủy sản của một số tỉnh?

- A. Nuôi trồng của Nghệ An nhỏ hơn Hà Tĩnh. B. Khai thác của Thanh Hóa lớn hơn Ninh Bình.
C. Nuôi trồng của Nam Định nhỏ hơn Quảng Bình. D. Khai thác của Quảng Ninh nhỏ hơn Quảng Trị.

Câu 54: Phát biểu nào sau đây **không** đúng về giao thông đường sông nước ta hiện nay?

- A. Phương tiện vận tải ít được cải tiến. B. Tập trung chủ yếu ở các đồng bằng.
C. Trang thiết bị cảng sông còn lạc hậu. D. Tuyến đường sông dày đặc khắp cả nước.

Câu 55: Cho biểu đồ:



CƠ CẤU DOANH THU DỊCH VỤ LỮ HÀNH PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2015

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi tỉ trọng trong cơ cấu doanh thu dịch vụ lữ hành phân theo thành phần kinh tế của nước ta, giai đoạn 2010 - 2015?

- A. Kinh tế ngoài Nhà nước tăng, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài giảm.
- B. Kinh tế Nhà nước giảm, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài giảm.
- C. Kinh tế ngoài Nhà nước tăng, kinh tế Nhà nước tăng.
- D. Kinh tế Nhà nước giảm, kinh tế ngoài Nhà nước tăng.

Câu 56: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết phát biểu nào sau đây **không** đúng về chế độ nhiệt của Hà Nội so với Cà Mau?

- A. Nhiệt độ trung bình năm thấp hơn.
- B. Biên độ nhiệt độ trung bình năm lớn hơn.
- C. Nhiệt độ trung bình tháng I thấp hơn.
- D. Nhiệt độ trung bình tháng VII thấp hơn.

Câu 57: Cho bảng số liệu:

XUẤT, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA IN-ĐÔ-NÊ-XI-A, GIAI ĐOẠN 2010 - 2015

(Đơn vị: Tỷ đô la Mỹ)

Năm	2010	2012	2014	2015
Xuất khẩu	183,5	225,7	210,5	181,8
Nhập khẩu	169,2	229,4	217,5	179,7

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng về cán cân xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của In-đô-nê-xi-a, giai đoạn 2010 - 2015?

- A. Từ năm 2010 đến năm 2015 đều xuất siêu.
- B. Giá trị xuất siêu năm 2010 lớn hơn năm 2015.
- C. Từ năm 2010 đến năm 2015 đều nhập siêu.
- D. Giá trị nhập siêu năm 2012 lớn hơn năm 2014.

Câu 58: Phát biểu nào sau đây đúng với chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở nước ta hiện nay?

- A. Đang chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- B. Tốc độ chuyển dịch cơ cấu ngành trong GDP diễn ra rất nhanh.
- C. Tỉ trọng của khu vực nông - lâm - ngư nghiệp tăng qua các năm.
- D. Đáp ứng được hoàn toàn yêu cầu phát triển đất nước hiện nay.

Câu 59: Loại gió nào sau đây hoạt động quanh năm ở nước ta?

- A. Tín phong bán cầu Bắc.
- B. Gió mùa Đông Bắc.
- C. Gió mùa Tây Nam.
- D. Gió phơn Tây Nam.

Câu 60: Phát biểu nào sau đây **không** đúng với các quốc gia trong ASEAN hiện nay?

- A. Chú trọng việc bảo vệ môi trường.
- B. Có trình độ phát triển giống nhau.
- C. Tăng cường sự hợp tác giữa các quốc gia.
- D. Phong tục, tập quán có sự tương đồng.

Câu 61: Nhân tố nào sau đây có tác động mạnh nhất đến phát triển giao thông vận tải biển nước ta hiện nay?

- A. Vị trí ở gần các tuyến hàng hải quốc tế, nhiều vũng, vịnh.
- B. Vùng biển có diện tích rộng, thông với Thái Bình Dương.
- C. Sản xuất trong nước phát triển, đẩy mạnh xuất, nhập khẩu.
- D. Có nhiều tỉnh giáp biển, lượng hàng hóa vận chuyển tăng.

- Câu 71:** Biện pháp chủ yếu để nâng cao giá trị kinh tế của cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên là
 A. đa dạng hóa cơ cấu cây công nghiệp. B. phát triển mạnh công nghiệp chế biến.
 C. phát triển mô hình kinh tế trang trại. D. nâng cao chất lượng nguồn lao động.
- Câu 72:** Chăn nuôi lợn tập trung nhiều ở các đồng bằng lớn của nước ta chủ yếu là do
 A. nguồn thức ăn phong phú, thị trường tiêu thụ lớn.
 B. dịch vụ thú y đảm bảo, nguồn thức ăn phong phú.
 C. thị trường tiêu thụ lớn, lao động có kinh nghiệm.
 D. lao động có kinh nghiệm, dịch vụ thú y đảm bảo.
- Câu 73:** Vai trò chủ yếu của rừng ở Đồng bằng sông Cửu Long là
 A. cung cấp nguồn lâm sản có nhiều giá trị kinh tế.
 B. tạo thêm diện tích, môi trường nuôi trồng thủy sản.
 C. giúp phát triển mô hình kinh tế nông, lâm kết hợp.
 D. đảm bảo cân bằng sinh thái, phòng chống thiên tai.
- Câu 74:** Để khai thác theo chiều sâu trong công nghiệp có hiệu quả lâu dài, Đông Nam Bộ cần quan tâm chủ yếu đến vấn đề nào sau đây?
 A. Sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. B. Phát triển cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kĩ thuật.
 C. Sử dụng hợp lý số lao động đông và có trình độ. D. Thu hút đầu tư về vốn, khoa học và công nghệ.
- Câu 75:** Nhân tố nào sau đây tác động chủ yếu đến sự đa dạng loại hình du lịch ở nước ta hiện nay?
 A. Nhu cầu của du khách trong, ngoài nước và điều kiện phục vụ.
 B. Lao động làm du lịch và cơ sở vật chất kĩ thuật, cơ sở hạ tầng.
 C. Định hướng ưu tiên phát triển du lịch và các nguồn vốn đầu tư.
 D. Tài nguyên du lịch và nhu cầu của du khách trong, ngoài nước.
- Câu 76:** Khó khăn nào sau đây là chủ yếu đối với nuôi trồng thủy sản ở nước ta hiện nay?
 A. Diện tích mặt nước ngày càng bị thu hẹp nhiều. B. Nguồn giống tự nhiên ở một số vùng khan hiếm.
 C. Nhiều nơi xâm nhập mặn diễn ra rất nghiêm trọng. D. Dịch bệnh thường xuyên xảy ra trên diện rộng.
- Câu 77:** Ý nghĩa lớn nhất của việc hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp gắn với công nghiệp chế biến ở nước ta là
 A. khai thác tốt tiềm năng đất đai, khí hậu mỗi vùng.
 B. tạo thêm nhiều sản phẩm hàng hóa có giá trị cao.
 C. thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành.
 D. giải quyết việc làm, nâng cao đời sống người dân.
- Câu 78:** Cơ cấu kinh tế nông thôn ven biển Bắc Trung Bộ đang có sự thay đổi rõ nét chủ yếu là do
 A. hình thành các vùng lúa thâm canh. B. phát triển việc nuôi trồng thủy sản.
 C. thu hút nguồn đầu tư nước ngoài. D. đẩy mạnh đánh bắt thủy sản xa bờ.

Câu 79: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH LÚA CỦA NƯỚC TA, NĂM 2005 VÀ NĂM 2016

(Đơn vị: Nghìn ha)

Năm	Tổng số	Lúa đông xuân	Lúa hè thu và thu đông	Lúa mùa
2005	7329,2	2942,1	2349,3	2037,8
2016	7790,4	3082,2	2806,9	1901,3

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Theo bảng số liệu, để thể hiện quy mô diện tích lúa và cơ cấu của nó phân theo mùa vụ năm 2005 và năm 2016, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Cột. B. Đường. C. Miền. D. Tròn.

- Câu 80:** Nước ta cần phải xây dựng một cơ cấu ngành công nghiệp tương đối linh hoạt chủ yếu nhằm
 A. nâng cao chất lượng sản phẩm. B. thích nghi với cơ chế thị trường.
 C. khai thác lợi thế về tài nguyên. D. khai thác thế mạnh về lao động.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.
 - Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.